

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1993; thường trú: Ấp Tàu Hoi B, xã Thanh T, huyện Tân H, tỉnh K có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986; thường trú: Ấp Tàu Hoi B, xã Thanh T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số 19/20 đường Nguyễn T, khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 04 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L có thời gian tìm hiểu nhau, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn trích lục kết hôn số 20/2014, Quyền số 01/2014 ngày 18 tháng 02 năm 2014.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống ở tỉnh Kiên Giang một thời gian đến năm 2018 thì đến huyện huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Tháng 1 năm 2021 chúng tôi chuyển đến sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau đề cùng nhau thay đổi nhưng không thành nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 21/12/2014 và cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 06/03/2018. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Thanh L:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Huỳnh Thị T nhưng anh Nguyễn Thanh L không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 13/7/2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh L do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 01/7/2022, Hội Liên Hiệp phụ nữ phường D cung cấp thông tin như sau: Chị Huỳnh Thị T không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị T không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội Liên Hiệp phụ nữ phường D cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 17/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị T, anh L phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng lại thường cãi nhau. Hơn nữa anh L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 việc chị Huỳnh Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, quá trình chung sống vợ chồng chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải H, sinh ngày 21/12/2014 và cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 06/03/2018. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu Nguyễn Khải H và cháu Nguyễn Phúc T. Chị T không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 28/6/2022, cháu Nguyễn Khải H trình bày hiện nay cháu Hưng đang ở với mẹ và em, nay cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị T và cháu T. Qua đó thấy rằng, việc giao con chung là cháu H và cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị T tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Huỳnh Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L (theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18 tháng 02 năm 2014).

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Khải H, sinh ngày 21/12/2014 và cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 06/03/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Thanh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Thanh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003806 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà